

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026

(SINH VIÊN NĂM CUỐI)

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học



QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐANG ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG

KHÓA HỌC	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO	THANG ĐIỂM SỬ DỤNG	QUY CHẾ ĐÀO TẠO	THỜI GIAN HỌC TẬP TỐI ĐA
Y 2020 RHM 2020	TÍN CHỈ	TÍN CHỈ	ĐIỂM 10  ĐIỂM CHỮ  ĐIỂM 4	2987/QĐ- TĐHYKPNT Ban hành 11/05/2022	Tối đa 9 năm Lưu học sinh không hạn chế.
DƯỢC 2021 Các lớp CN 2022	TÍN CHỈ	NIÊN CHẾ	ĐIỂM 10	1807/QĐ- TĐHYKPNT Ban hành 04/03/2022	Tối đa không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: - Y khoa, Y Việt – Đức, Răng hàm mặt: 12 năm - Dược học: 10 năm - Các ngành cử nhân: 8 năm
Y VIỆT – ĐỨC 2020	TÍN CHỈ	NIÊN CHẾ	ĐIỂM 10	7559/QĐ- TĐHYKPNT Ban hành 01/11/2022	

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP **NĂM HỌC 2025 – 2026**

Ban hành kèm

Thông báo số 1621/TB-TĐHYKPNT **ngày 09/06/2025**

NỘI DUNG TRIỂN KHAI		Tháng 09/ 2025	Tháng 10/ 2025	Tháng 11/ 2025	Tháng 12/ 2025	Tháng 01/ 2026	Tháng 02/ 2026	Tháng 03/ 2026	Tháng 04/ 2026	Tháng 05/ 2026	Tháng 06/ 2026	Tháng 07/ 2026	Tháng 08/ 2026
PHÂN BỐ THỜI GIAN (HỌC + THI)	Sv. Năm cuối	08/09/2025 → 10/01/2026 (HK I)				(HK II) 12/01/2026 → 13/06/2026						HỌC KỲ III Sv. Toàn trường	
	Sv. Các năm còn lại	22/09/2025 → 23/01/2026 (HK I)				(HK II) 26/01/2026 → 27/06/2026							
	Sv. Y Việt Đức	06/10/2025 → 07/02/2026 (HK I)				(HK II) 10/02/2026 → 27/06/2026							
XÉT HỌC VỤ						HK I Năm thứ 6						HK II ĐỢT 1	HK II ĐỢT 2
XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ 3 ĐỢT					ĐỢT 1						ĐỢT 2	ĐỢT 3	
XÉT TỐT NGHIỆP 5 ĐỢT + 01 ĐỢT PHỤ THẮNG 12/2026							ĐỢT 1			ĐỢT 2	ĐỢT 3	ĐỢT 4	ĐỢT 5

PHẦN I: GIỚI THIỆU QUY CHẾ ĐÀO TẠO

1. QUY ĐỊNH CHUNG

2. LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

4. XÉT HỌC VỤ

5. XÉT CHUẨN ĐẦU RA – NGOẠI NGỮ

6. XÉT & CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

7. KHU VỰC HỖ TRỢ SINH VIÊN - QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

1. QUY ĐỊNH CHUNG

HỌC PHẦN

Tín chỉ: Khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có từ 2-4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ.

TÍN CHỈ

- 15 tiết lý thuyết
- 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận
- 45 giờ thực tập cơ sở
- 45 giờ làm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp

Để tiếp thu được 01 tín chỉ, sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ tự học

THỜI GIAN HỌC TẬP

- 01 tiết học được tính 50 phút

ĐỊA ĐIỂM HỌC TẬP

Học kỳ I: đa số sẽ học tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2

Cơ sở 1: 02 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

- Khu A: 02 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khu B: 461 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khu C: 01 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở 2: Trung tâm Xét nghiệm Y khoa Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 04 đường Trần Hữu Nghiệp, Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh.

Học kỳ II: Trụ sở chính Tân Nhựt

Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

THỨ	TIẾT	GIỜ HỌC
Từ thứ Hai đến thứ Bảy	Tiết 1	7g00 – 7g50
	Tiết 2	8g00 – 8g50
	Tiết 3	9g00 – 9g50
	Tiết 4	10g00 – 10g50
	Tiết 5	11g00 – 11g50
	Tiết 6	12g00 – 12g50
	Tiết 7	13g00 – 13g50
	Tiết 8	14g00 – 14g50
	Tiết 9	15g00 – 15g50
	Tiết 10	16g00 – 16g50
	Tiết 11	17g00 – 17g50

2. LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

- Mỗi năm học có **02 học kỳ chính (học kỳ I, học kỳ II)** với tổng số tối thiểu 30 tuần lên lớp. Ngoài các học kỳ chính, nhà trường có thể tổ chức **thêm học kỳ III (học kỳ hè)**
- Hình thức học: **trực tiếp** hoặc **trực tuyến**; lịch học, lịch thi phải được xây dựng và công bố kịp thời với đầy đủ thông tin cần thiết trước khi bắt đầu học kỳ.
- Trước khi bắt đầu học kỳ, sinh viên được **hướng dẫn đăng ký học tập và hoàn thành học phí năm học mới**; đăng ký học lại những học phần chưa đạt; đăng ký học cải thiện điểm (nếu có) hoặc đăng ký học phần tự chọn theo quy định.

Học phần cố định của học kỳ/năm học:
Phòng QLĐTĐH đăng ký theo Chương trình đào tạo

Sinh viên tự đăng ký:
- Học phần tự chọn
- Học phần học lại, cải thiện

TRA CỨU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (KẾ HOẠCH)

Cổng thông tin sinh viên

online.pnt.edu.vn/Home/StudyPrograms



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

Trang chủ

Tra cứu văn bằng / chứng chỉ

Khảo sát

2456030001 | LÊ THỊ MAI AN

Chức năng

Trang cá nhân

Thông tin cá nhân

Thông báo

Hướng dẫn sử dụng

Tra cứu thông tin

Chương trình đào tạo

Lịch học

Lịch học

Lịch thi

Quyết định sinh viên

Kết quả rèn luyện

Kết quả học tập

Tài chính sinh viên

Chức năng trực tuyến

Tra cứu bài giảng số

Đăng ký học phần

Thảo luận học phần

Đánh giá điểm rèn luyện

Xin giấy xác nhận

Khảo sát đánh giá

Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo

Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2024 - 2

TT	MÃ HỌC PHẢN	TÊN HỌC PHẢN	SỐ TC	SỐ TIẾT LT	TH	HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	KHOA/BỘ MÔN	ĐỀ CƯƠNG
Học kỳ 1									
Bắt Buộc									
1	11001001	Triết học Mác-Lênin	3	45				Khoa học Cơ bản và Y học Cơ sở	
2	11002006	Tín học đại cương	2	15	30			Khoa Y tế Công cộng	
3	11003012	Ngoại ngữ	4	60				Khoa học Cơ bản và Y học Cơ sở	
4	11080008	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (*)	8					Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	
5	21002015	Thống kê y học	2	15	30			Khoa Y tế Công cộng	
6	21005020	Giải phẫu	3	30	30			Khoa học Cơ bản và Y học Cơ sở	
7	21010017	Vật lý - Lý sinh	2	30				Khoa học Cơ bản và Y học Cơ sở	
8	21070014	Tâm lý y học - Y đức	2	30				Khoa Y tế Công cộng	
Cộng học phần Bắt Buộc :			26						
Học kỳ 2									
Bắt Buộc									
9	11001002	Kinh tế chính trị Mác	2	30				Khoa học Cơ bản và Y	

QUY ĐỊNH HỌC LẠI/HỌC CẢI THIỆN

HỌC KỲ	NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN		HỌC LẠI 100%	HỌC PHÍ	HỌC LẠI/HỌC TRẢ NỢ	HỌC CẢI THIỆN	
						K2020	K2021 và K2022 (*)
HỌC KỲ 1-2	Quy định số tín chỉ đăng ký theo học kỳ	Đối với sinh viên đã có kế hoạch học tập theo CTĐT chuẩn	Tối đa 10 TC (không bao gồm các học phần trong TKB chính)	Hoàn thành học phí học kỳ chính trước khi đăng ký học lại	•KHÔNG GIỚI HẠN •Bộ môn quy định về việc cho phép bảo lưu điểm thành phần (đối với các học phần có Lý thuyết + Lâm sàng)	•ĐÃ HỌC VÀ ĐẠT ĐIỂM D (TỪ 4.0 ĐẾN 5.4) •Điểm thành phần không được bảo lưu khi học cải thiện (sinh viên phải tham gia học và tích lũy đầy đủ các kỳ thi quá trình nếu có). •Điểm học phần là điểm cao nhất trong các lần thi.	•KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC HỌC PHẦN ĐẠT ĐIỂM D •Điểm thành phần không được bảo lưu khi học cải thiện (sinh viên phải tham gia học và tích lũy đầy đủ các kỳ thi quá trình nếu có). • Điểm học phần là điểm cao nhất trong các lần thi.
		Là sinh viên thuộc diện Buộc tạm dừng học/lưu ban/chuyển lớp/chưa tốt nghiệp/quay trở lại học tập sau thời gian nghỉ học tạm thời	Tối đa 25 TC /học kỳ	Không nợ học phí tính đến thời điểm đăng ký học phần. Hoàn thành học phí trước thời gian quy định			
HỌC KỲ 3	Quy định lớp học phần được tổ chức Tối thiểu từ 30 sinh viên		Tối đa 15 TC				

*** : Quy định cụ thể sẽ công bố sau**

3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

ĐÁNH GIÁ VÀ TÍNH ĐIỂM HỌC PHẦN

1. Quy định về trọng số điểm: Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10

- Điểm đánh giá quá trình: từ 0 % đến 40%

- Điểm thi kết thúc học phần: tối thiểu 60%

Dựa theo đề cương chi tiết của BM quy định

2. Hình thức đánh giá:

Học phần	Điểm đánh giá đề xuất
01 tín chỉ	Có thể một điểm đánh giá
Từ 2 tín chỉ	Tối thiểu hai điểm đánh giá

Lưu ý: Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

QUY ĐỊNH ĐIỂM ĐẠT/KHÔNG ĐẠT

KHÓA 2020

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
ĐẠT	8,5 – 10	A	4.0
	7,0 – 8,4	B	3.0
	5,5 – 6,9	C	2.0
	4,0 – 5,4	D	1.0
KHÔNG ĐẠT	< 4,0	F	0.00

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Trọng số điểm thành phần do **Bộ môn** quy định trong Đề cương chi tiết môn học và được công bố ngày đầu môn học.

Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

$$A = \frac{\sum a_i.n_i}{\sum n_i}$$

QUY ĐỊNH ĐIỂM ĐẠT/KHÔNG ĐẠT

KHÓA 2021, 2022

Loại	Điểm trung bình
ĐẠT	Từ 9,0 đến 10,0
	Từ 8,0 đến cận 9,0
	Từ 7,0 đến cận 8,0
	Từ 5,0 đến cận 7,0
	Từ 4,0 đến cận 5,0
KHÔNG ĐẠT	Dưới 4,0

- **Điểm học phần** được chấm theo thang điểm 10 (làm tròn đến phần nguyên).
- **Điểm trung bình học tập** được tính đến hai chữ số thập phân (dùng để xét thôi học, ngừng học, học tiếp).

$$A = \frac{\sum a_i.n_i}{\sum n_i}$$

- Học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh không tính vào điểm trung bình chung học tập.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO HỌC KỲ, NĂM HỌC

XẾP LOẠI	KHÓA 2020	KHÓA 2021, 2022
	<i>Thang điểm 4</i>	<i>Thang điểm 10</i>
Xuất sắc	Từ 3,60 đến 4,00	Từ 9,0 đến 10,0
Giỏi	Từ 3,20 đến 3,59	Từ 8,0 đến cận 9,0
Khá	Từ 2,50 đến 3,19	Từ 7,0 đến cận 8,0
Trung bình	Từ 2,00 đến 2,49	Từ 5,0 đến cận 7,0
Yếu	-	Từ 4,0 đến cận 5,0
Kém	Dưới 2,00	Dưới 4,0

4. XÉT HỌC VỤ

KHÓA 2020	KHÓA 2021, 2022
THEO TỪNG HỌC KỲ	THEO NĂM HỌC
Học kỳ I: Từ ngày 26/01/2026 đến 31/01/2026	KHÔNG XÉT
Học kỳ II Đợt 1: Từ ngày 13/7/2026 đến 25/7/2026 Đợt 2: Từ ngày 24/8/2026 đến 29/8/2026	Học kỳ II Đợt 1: Từ ngày 13/7/2026 đến 25/7/2026 Đợt 2: Từ ngày 24/8/2026 đến 29/8/2026

CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP, BUỘC THÔI HỌC (theo học kỳ)

KHÓA 2020

Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần đã ĐẠT và được tích lũy theo thang điểm chữ A, B, C, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điểm trung bình chung học kỳ đạt

< 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học;

< 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

Điểm trung bình chung tích lũy đến thời điểm xét đạt

< 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất;

< 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai;

< 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba;

< 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo;

Tổng số tín chỉ của các học phần bị **điểm F** còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá **24 tín chỉ**.

- Sinh viên bị cảnh báo học vụ lần thứ 3 liên tiếp.

- Sinh viên năm thứ nhất đã bị cảnh báo ở học kỳ 1 (điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,80), nhưng có điểm trung bình chung học kỳ học kỳ 2 dưới 1,0 hoặc có điểm trung bình chung tích lũy dưới 1,2.

BUỘC THÔI HỌC

- Có điểm trung bình của học kỳ trước bằng 0,00 và không đăng ký môn học cho học kỳ hiện tại (tự ý nghỉ học).

- Buộc tạm dừng học liên tục 2 học kỳ chính.

- Vượt quá thời gian tối đa được phép học.

- Bị kỷ luận lần thứ 2 vì lý do thi hộ.

5. XÉT CHUẨN ĐẦU RA – NGOẠI NGỮ

STT	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	ĐỢT XÉT
1	Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 02/01/2026	01
2	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 19/6/2026	02
3	Từ ngày 27/7/2026 đến ngày 31/7/2026	03

CHUẨN ĐẦU RA	KHÓA 2020	KHÓA 2021 → 2025
1. Giáo dục Quốc phòng – An ninh	<i>Bắt buộc</i>	
2. Giáo dục thể chất	<i>Bắt buộc</i>	
3. Ngoại ngữ	Điều kiện: - Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT - Sinh viên phải có chứng chỉ phù hợp để làm điều kiện tốt nghiệp - Sinh viên theo dõi Thông báo về các đợt xét CDR Ngoại ngữ từ P.QLĐTĐH, có thể xét tại bất kỳ đợt xét nào trong quá trình học, không cần đợi đến năm cuối của chương trình đào tạo)	

CÁC LOẠI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3

PHỤ LỤC I

Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 áp dụng xét chuẩn đầu ra trình độ đại học tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

TT	Ngôn ngữ	Loại chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm Tương đương bậc 3	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	VSTEP	Bậc 3	Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép
		CEFR (Common European Framework of Reference)	B1	Các đơn vị theo quy định của Cục Quản lý Chất Lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
		TOEFL iBT (Test of English as a Foreign Language - Internet Based Test)	40 – 45	Educational Test Service (ETS)
		TOEFL ITP (Test of English as a Foreign Language - Institutional Testing Program)	450 – 499	
		IELTS (International English Language Testing System)	4.0 – 5.0	British Council (BC) International Development Program (IDP)
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm: 140 – 159	Cambridge Assessment English
		TOEIC (Test of English for International Communication) (4 skill)	Nghe: 275 – 399 Đọc: 275 – 384 Nói: 120 – 159 Viết: 120 – 149	Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS) IIG Việt Nam
		Aptis ESOL	B1	British Council Aptis ESOL

2

TT	Ngôn ngữ	Loại chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm Tương đương bậc 3	Đơn vị cấp chứng chỉ
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 2	Tập đoàn Giáo dục Person
2	Tiếng Pháp	CIEP/ Alliance francaise diplomas DELF (Diplôme d'études en langue française)	TCF: 300 – 399 DELF B1	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Center International d'Etudes Pedagogiques – CEIP)
3	Tiếng Đức	Goethe-Zertifikat	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
		(DSD) Deutsches Sprachdiplom	B1	
		Zertifikat	B1	
4	Tiếng Trung Quốc	HSK 汉语水平考试 [Hànyǔ shuǐpíng kǎoshì]	HSK Bậc 3	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for Proficiency in Chinese) Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc)
		TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language)	TOCFL Bậc 3	Ủy ban công tác thúc đẩy Kỳ thi đánh giá năng lực Hoa ngữ quốc gia (Steering Committee for the Test of Proficiency – Huayu)
5	Tiếng Nhật	JLPT (Japanese Language Proficiency Test)	N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

BAN HÀNH QUY ĐỊNH
CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU
RA NGOẠI NGỮ KÈM
QUYẾT ĐỊNH SỐ 466/QĐ-
TĐHYKPNT NGÀY 07
THÁNG 02 NĂM 2024

3

TT	Ngôn ngữ	Loại chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm Tương đương bậc 3	Đơn vị cấp chứng chỉ
6	Tiếng Nga	TORFL (Первый сертификационный уровень) ТРКИ (Тест по русскому языку как иностранному)	TORFL-1 ТРКИ-1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian center of science and culture in Hanoi)

Ghi chú:

- Danh sách các chứng chỉ được cập nhật đến tháng 01/2024.
- Danh mục này được điều chỉnh bổ sung theo Quyết định/Thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Chất lượng.
- Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không thông dụng khác do Hội đồng xét chuẩn đầu ra quyết định.



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ XÉT (THEO THÔNG BÁO)

- **Bước 1:** Sinh viên thực hiện thanh toán trực tuyến tại cổng thanh toán Trực tuyến – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch: <https://e-bills.vn/pay/pnt>

Trường hợp sinh viên không thanh toán được liên hệ phòng Tài chính kế toán để được hướng dẫn.

- **Bước 2:** Thực hiện nhập thông tin chứng chỉ ngoại ngữ tại link:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSdCbSnY_-sNCQHRR3X2ihqoi6dPw0vuCCDok7MNjHBJqtzY0w/viewform

*Đây là bước bắt buộc thực hiện, **KHÔNG** thực hiện xét khi **KHÔNG** điền link.*

- **Bước 3:** Nộp 01 bản sao có công chứng các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo mục 3 của thông báo này về **KHOA**. Sinh viên phải ghi kèm các thông tin: Họ tên, mã sinh viên, lớp, số điện thoại liên lạc và ký tên xác nhận ở phía sau (hoặc phần còn trống) của văn bằng, chứng chỉ.

- Nếu sinh viên nộp trễ sau thời gian trên, thì phải đợi đến đợt xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ tiếp theo (nếu có).
- Trường sẽ tiến hành thẩm định, xác minh văn bằng chứng chỉ theo quy định. Trường hợp sinh viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không trung thực sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của Pháp luật và Trường.

HƯỚNG DẪN TRA CỨU KẾT QUẢ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Tra cứu văn bằng / chứng chỉ

Bậc đào tạo :

Đại học

▼

Số hiệu văn bằng:

Nhập số hiệu bằng

Họ và tên:

LÝ GIA LINH

Ngày sinh:

Nhập ngày sinh

CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Nhập CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu

Loại tra cứu:

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

▼

Tìm kiếm

01/1375 SV
đạt chuẩn đầu ra
ngoại ngữ
dự kiến tốt nghiệp
năm học 2025-2026

Kết quả tìm kiếm

#	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Tên chứng chỉ	Số quyết định
1	2152010038	LÝ GIA LINH	27/04/2003	Ti?ng Trung HSK b?c 4	1884/QĐ- TĐHYKPNT,28/05/2025

1

- 1/ Đăng nhập:

online.pnt.edu.vn
- 2/ Nhập tối thiểu 1 thông
tin: Họ và tên
- 3/ Loại tra cứu: Chuẩn đầu
ra Ngoại ngữ
- 4/ Tìm kiếm

6. XÉT & CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	ĐỢT XÉT	GHI CHÚ
1	Từ ngày 02/02/2026 đến ngày 06/02/2026	01	Đợt chính
2	Từ ngày 11/5/2026 đến ngày 23/5/2026	02	Y Việt - Đức
3	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 27/6/ 2026	03	Đợt phụ
4	Từ ngày 20/7/2026 đến ngày 31/7/2026	04	Đợt chính
5	Từ ngày 31/8/2026 đến ngày 04/9/2026	05	Đợt chính
6	Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 12/12/2026	06	Đợt phụ

LƯU Ý:

- Kể từ ngày có quyết định chính thức công nhận tốt nghiệp, nhà trường sẽ tiến hành cấp phát văn bằng và phụ lục văn bằng cho sinh viên. Toàn bộ quy trình này dự kiến hoàn thành trong thời gian là 30 ngày.
- Trong thời gian chờ cấp bằng chính thức, dựa theo nhu cầu của sinh viên về việc cung cấp các loại giấy tờ bổ sung hồ sơ thi Sau đại học, tìm kiếm việc làm trong thời gian chờ cấp bằng tốt nghiệp, phụ lục văn bằng, P. QLĐTĐH hỗ trợ cấp **giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy xác nhận 4 nội dung** (tốt nghiệp Loại khá trở lên) để sinh viên tham gia thi Sau đại học, **bảng điểm trung bình toàn khóa, bảng điểm chi tiết toàn khóa,....**

XÉT TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 2020

Điều kiện xét tốt nghiệp:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo.
- Điểm TBCTL toàn khóa đạt 2,00 trở lên.
- Có chứng chỉ GDQP – GDTC, CĐRNN

Điều kiện xét công nhận tốt nghiệp:

- Khoa lập danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp.

CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Hạng tốt nghiệp	Điểm trung bình chung tích lũy
Loại xuất sắc	Từ 3,60 đến 4,00
Loại giỏi	Từ 3,20 đến 3,59
Loại khá	Từ 2,50 đến 3,19
Loại trung bình	Từ 2,00 đến 2,49

XÉT TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 2021, 2022

ĐIỀU KIỆN XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

- Tích lũy đủ học phần, số TC và hoàn thành các nội dung bắt buộc của chương trình đào tạo.
- Điểm TBCTL toàn khóa đạt từ **trung bình** trở lên.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Có chứng chỉ GDQP – GDTC, CĐR NN
- Hoàn thành các nghĩa vụ với nhà trường (học phí, tài liệu mượn từ thư viện)

CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Hạng tốt nghiệp	Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa
Loại xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0
Loại giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0
Loại khá	Từ 7,0 đến cận 8,0
Loại trung bình	Từ 5,0 đến cận 7,0

- Hạng tốt nghiệp xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Khối lượng HP học lại/học cải thiện vượt quá 5% so tổng số TC quy định.
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

7. KHU VỰC HỖ TRỢ SINH VIÊN - QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN



KHU VỰC HỖ TRỢ SINH VIÊN

- TUYỂN SINH/NHẬP HỌC
- QUẢN LÝ THỜI KHÓA BIỂU
- QUẢN LÝ KẾT QUẢ HỌC TẬP
- XÉT HỌC VỤ/XÉT LÊN LỚP
- XÉT TỐT NGHIỆP
- TỔ CHỨC LỄ TỐT NGHIỆP
- CẤP VĂN BẰNG, BẰNG ĐIỂM,...

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA SINH VIÊN....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ VẮNG THI CÓ PHÉP (THI KẾT THÚC HỌC PHẦN)

Phương thức nhận đơn:

- **Nhận trực tiếp:** tại Khu vực “Hỗ trợ sinh viên” - Khung Phòng Quản lý Đào tạo Đại học - Sảnh A1 - Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch. Điện thoại liên hệ: 028 38 652 435 (nhấn nhánh 227).
- **Nhận qua thư điện tử:** qldt_vangthi@pnt.edu.vn (sinh viên vui lòng dùng thư điện tử có tên miền @pnt.edu.vn)

❖ Trường hợp gửi qua mail cần lưu ý:

- Chỉ tiếp nhận xử lý đơn qua thư điện tử đối với các trường hợp sinh viên không thể trực tiếp đến Trường nộp đơn.
- Trường hợp SV gửi qua thư điện tử khác dẫn đến việc bị thất lạc thư, phòng QLĐTĐH sẽ không giải quyết và xử lý bất kỳ khiếu nại nào.
- *Biểu mẫu gửi đính kèm phải là file **scan** đơn vắng thi có phép và file scan minh chứng có đầy đủ chữ ký xác nhận)*
- *File đính kèm phải rõ ràng, ngay ngắn, sạch sẽ, không bôi xóa, mờ, nhòe.*
- *Phòng Quản lý Đào tạo Đại học sẽ phản hồi qua hộp thư điện tử cho sinh viên khi đơn vắng thi được chấp thuận.*

Thời gian tiếp nhận đơn vắng thi:

- Đơn vắng thi và minh chứng nộp về phòng Quản lý Đào tạo Đại học **chậm nhất trong vòng 03 ngày** trước khi thi hoặc **03 ngày sau khi thi**. Sau thời gian trên phòng QLĐTĐH không nhận và giải quyết (trừ các trường hợp cần được xem xét)
- Trường hợp sinh viên nộp đơn nhưng xin bổ sung minh chứng sau thời gian quy định, phải nộp kèm (2 bản) giấy cam kết bổ sung minh chứng có đầy đủ chữ ký của sinh viên hoặc phụ huynh.
- Thời gian tiếp nhận đơn vắng thi tại khu vực hỗ trợ và thư điện tử: **từ thứ hai đến thứ sáu**, thời gian từ **7h30 đến 17h00**.

LƯU Ý: ĐỐI VỚI ĐIỂM THÀNH PHẦN/ĐIỂM THI GIỮA KỲ DO BỘ MÔN QUYẾT ĐỊNH.

SINH VIÊN ĐƯỢC QUYỀN TẠM NGỪNG HỌC

- Sinh viên được **tạm ngừng học (lùi lớp)** để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.
- + Thời gian tạm ngừng học được tính thời gian đào tạo chính thức được quy định cụ thể trong từng quy chế.
- + Trong thời gian tạm ngừng học sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho sinh viên được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu sinh viên đề nghị.

NGHỈ HỌC TẠM THỜI (BẢO LƯU)

- Sinh viên làm đơn đề nghị **nghỉ học tạm thời** và bảo lưu kết quả trong các trường hợp sau:
- + Được động viên vào lực lượng vũ trang.
- + Bị ốm hoặc tai nạn điều trị thời gian dài có chứng nhận.
- + Vì lí do cá nhân khác nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa được quy định trong quy chế hiện hành.
- + Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian đào tạo chính thức theo quy định.
- + Sinh viên nộp đơn đề nghị nghỉ học tạm thời cho P. QLĐTĐH và hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí.
- + Khi muốn quay lại học tập, sinh viên viết đơn đề nghị quay trở lại học tập gửi Phòng Công tác Sinh viên ít nhất 15 ngày trước khi bắt đầu học kỳ/năm học mới.

THÔI HỌC

- Sinh viên xin **thôi học** vì lí do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc kỷ luật. Sinh viên muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.



Quy chế đào tạo đại học



Quy định chuyển điểm



Quy định CDR NN



Tải nội dung SHDK



Tải biểu mẫu



Phân bổ thời gian



Thời khóa biểu

Q&A: Các thắc mắc của sinh viên về công tác Đào tạo

Q: Em muốn làm tiểu luận thì điều kiện là gì và cách thức như thế nào?

A: Các bạn sinh viên năm cuối có nhu cầu làm khóa luận tốt nghiệp có thể liên hệ trực tiếp Ban đào tạo Khoa chủ quản để được giải đáp. Đầu mỗi năm học, Ban đào tạo Khoa đều có thông báo đến các sinh viên năm cuối về vấn đề này.

Q: Sinh viên muốn chuyển lớp, ví dụ từ Y202xA sang Y202xC thì cần làm gì?

A: Sinh viên liên hệ khu vực Hỗ trợ sinh viên để làm đơn xin xem xét. Để quá trình học tập trong năm học suôn sẻ sinh viên nên chủ động gửi đơn trước khi năm học mới bắt đầu tối thiểu 01 tháng.

Q: Sinh viên có thắc mắc về Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ.

A: Sinh viên truy cập QR code để xem quy định về Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đang áp dụng



Q: Quy trình bảo lưu học tập, nghỉ học tạm thời, thủ tục Thôi học xem ở đâu ?

A: Sinh viên xem Quy chế đào tạo phù hợp với Khóa học của mình, cụ thể là Điều 15 theo Quy chế 2987 cho Khóa 2020 và Điều 14 theo Quy chế 1807 cho Khóa 2021 trở về sau. Sinh viên cũng có thể trực tiếp đến khu vực Hỗ trợ sinh viên để được hướng dẫn làm đơn. Và các yêu cầu cần hoàn tất để thực hiện thủ tục bảo lưu - nghỉ học tạm thời hoặc thôi học.



TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN QUÝ THẦY/CÔ VÀ CÁC BẠN
SINH VIÊN
ĐÃ LẮNG NGHE.



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH



**SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ KHẨU HIỆU**

SỨ MẠNG

Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

TẦM NHÌN

Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Y đức - Chất lượng - Đoàn kết

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Giáo dục toàn diện - Hướng về cộng đồng
Lấy người học làm trung tâm

KHẨU HIỆU

Phát triển - Năng động - Toàn diện